

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị Yến L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2003; Nơi cư trú: Ấp T, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp T, phường TL, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lâm Thành K1, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2001; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp). Vắng mặt lần thứ hai

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp). Vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2025, chị Thái Thị Yến L trình bày: Vào năm 2021, chị quen biết với anh Lâm Thành K1, qua thời gian tìm hiểu hai bên tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới cho chị và Lâm Thành K1 trong năm 2022, hai vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã TP, tỉnh Đồng Tháp) ngày 14 tháng 10 năm 2022. Sau khi cưới cả hai cùng nhau về sống chung nhà với gia đình anh K1. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2024, thì phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm trong gia đình, tiền bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung, sống chung không còn hạnh phúc, chị và anh K1 đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được nữa, nên chị yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Lâm Thành K1. Về nuôi con chung: Chị đồng ý giao con chung Lâm Quang K2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023 cho anh Lâm Thành K1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, trong thời gian sống chung chị và anh K1 có mua được 02 chỉ vàng 24kra (số vàng này chị đã bán để mua sữa, tã cho con) và 03 chỉ vàng 18kra (hiện nay chị đang quản lý), chị không đồng ý chia 03 chỉ vàng 18kra vì đây là tài sản chị xin của mẹ chồng chị, nếu mẹ chồng yêu cầu trả lại thì chị trả lại, chứ không chia. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Thành K1 trình bày: Vào năm 2022, anh và chị Thái Thị Yến L cưới nhau, trước khi cưới có quen biết được khoảng 06 tháng, hai vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã TP, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi cưới cả hai cùng nhau về sống chung nhà với gia đình anh, đến khi sinh con thì về nhà chị L sinh sống. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn do vướng mắc về tiền bạc dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, cả hai đã không còn sống chung với nhau khoảng 03 tháng nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về nuôi con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Quang K2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, trong thời gian sống chung anh và chị L có mua được 02 chỉ vàng 24kra SJC và mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp cho 03 chỉ vàng 18kra, các tài sản này hiện nay đều

do chị L quản lý, nay ly hôn anh yêu cầu chia đôi số tài sản này. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T đã được Toà án triệu tập xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà từ chối không đến Tòa án tham gia phiên xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Thái Thị Yến L được ly hôn với anh Lâm Thành K1; về nuôi con chung: Giao con chung Lâm Quang K2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023 cho anh Lâm Thành K1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K1 không có yêu cầu; về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh Lâm Thành K1 về việc yêu cầu chị Thái Thị Yến L chia tài sản chung gồm 03 chỉ vàng 18kra và 02 chỉ vàng 24kra SJC; về nợ chung: Chị Thái Thị Yến L và anh Lâm Thành K1 cho rằng không có, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Bị đơn anh Lâm Thành K1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thái Thị Yến L và anh Lâm Thành K1 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Yến L đối với anh Lâm Thành K1, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị L và anh K1 thì cuộc sống của hai anh chị đã không còn hạnh phúc từ sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, vướng mắc về tiền bạc dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, cả hai đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Từ khi chị L và anh K1 không còn sống chung thì cả hai

không có gặp nhau hay liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm, đồng thời anh K1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị L và anh K1 hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị L ly hôn với anh K1.

[4] Về nuôi con chung: Chị Thái Thị Yến L và anh Lâm Thành K1 đã thỏa thuận được với nhau, giao con chung Lâm Quang K2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023 cho anh Lâm Thành K1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa chị L và anh K1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh K1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung: Chị Thái Thị Yến L cho rằng trong thời gian sống chung chị và anh K1 có mua 02 chỉ vàng 24kra (số vàng này chị đã bán để mua sữa, tã cho con), nên tài sản chung đã không còn, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn đối với 03 chỉ vàng 18kra (hiện nay chị đang quản lý) đây là tài sản chị xin của mẹ chồng chị, nếu mẹ chồng yêu cầu trả lại thì chị trả lại, chứ không chia, Tòa án đã thông báo cho bà Nguyễn Thị Kim T (là mẹ chồng của chị L) nhưng bà T không có gửi văn bản yêu cầu đối với phần trình bày này của chị L, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, nếu bà T có yêu cầu thì sẽ khởi kiện riêng bằng một vụ án dân sự khác. Còn anh K1 có yêu cầu chị L chia đôi 02 chỉ vàng 24kra SJC và 03 chỉ vàng 18kra, nhưng anh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố và Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của anh.

[6] Về nợ chung: Chị Thái Thị Yến L và anh Lâm Thành K1 đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Yến L, cho ly hôn giữa chị Thái Thị Yến L và anh Lâm Thành K1.

2. Về nuôi con chung: Anh Lâm Thành K1 được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lâm Quang K2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023. Chị Thái Thị Yến L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh Lâm Thành K1 về việc yêu cầu chị Thái Thị Yến L chia tài sản chung gồm 03 chỉ vàng 18kra và 02 chỉ vàng 24kra SJC.

Anh Lâm Thành K1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu phản tố theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh Lâm Thành K1 đơn yêu cầu phản tố và tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có yêu cầu).

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Thái Thị Yến L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014751 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 537.000 đồng (năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Lâm Thành K1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014784 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12-Dồng Tháp;
- UBND xã TP, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng